

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST – DS, ngày 24 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng V.

Địa chỉ: 198 Trần Quang K, phường Lý Thái T, quận hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D. Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Anh T. Chức vụ: Trưởng PGD Đắk Hà - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum. (Giấy uỷ quyền số 24/02/VCB-KTU.UQ ngày 24/02/2023).

Địa chỉ: 296 Hùng Vương, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum

- *Bị đơn*: Bà Y L; sinh năm: 1985

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Y B; sinh năm: 1950; Người đại diện theo uỷ quyền của bà Y B là chị Y L (Theo giấy uỷ quyền đề ngày 06/7/2023)

+ Cháu Y Tú L1; sinh ngày: 18/01/2012, người đại diện hợp pháp cho cháu Y Tú L1 là bà Y L; sinh năm: 1985 (Là mẹ đẻ).

Cùng địa chỉ: Thôn 7B, xã Đắk Ui, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền phải thanh toán:**

Bà Y L phải trả nợ cho Ngân hàng V số tiền tính đến ngày 07/7/2023, là: Nợ gốc: 269.474.147 đồng (*Hai trăm sáu mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi bốn ngàn một trăm bốn mươi bảy đồng*); nợ lãi trong hạn: 47.597.689 đồng (*Bốn mươi bảy triệu năm trăm chín mươi bảy ngàn sáu trăm tám mươi chín đồng*); lãi quá hạn: 13.714.403 đồng (*Mười ba triệu bảy trăm mười bốn ngàn bốn trăm lẻ ba đồng*). Tổng cộng: 330.786.239 đồng (*Ba trăm ba mươi triệu bảy trăm tám mươi sáu ngàn hai trăm ba mươi chín đồng*).

Tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 08/7/2023 đến ngày bà Y L thực trả hết nợ cho Ngân hàng V theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 528/20/CT/NHNT.DH ngày 24/09/2020.

Trường hợp bà Y L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất gồm:

Tài sản thứ nhất: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 105, 23b; tờ bản đồ số 23, 20, diện tích 5942m² tại Thôn 7b, xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AI 525453; số vào sổ: H01439 do UBND huyện Đăk Hà cấp ngày 30/01/2007.

Tài sản thứ hai: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 22, 23; tờ bản đồ số 72, diện tích 1586,2 m² tại Thôn 7, xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CĐ 389310; số vào sổ: CH00667 do UBND huyện Đăk Hà cấp ngày 06/01/2016.

Tài sản thứ ba: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 25; tờ bản đồ số 72, diện tích 1586,2 m² tại Thôn 7, xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BH 597241; số vào sổ: CH00439 do UBND huyện Đăk Hà cấp ngày 02/05/2012.

Trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Y L thì bà Y L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 155, Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) các đương sự phải chịu, bà Y L thỏa thuận chịu toàn bộ số tiền này.

Ngân hàng V không phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, nên bà Y L phải hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do hòa giải thành nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định của số tiền phải thanh toán, tính được là: 8.269.655 đồng (*Tám triệu hai trăm sáu mươi chín ngàn sáu trăm năm mươi lăm đồng*). Số tiền này, bà Y L thỏa thuận nhận chịu toàn bộ.

Ngân hàng V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) theo biên lai số: AA/2021/0001755 ngày 24/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN